TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU** Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Phong Thổ, ngày 16 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST - HNGĐ ngày11 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phàn Mỳ X, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bản Tân Biên, xã Pa Ủ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Tẩn Vần S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Bản Phố Vây, xã Sì Lở Lầu, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phàn Mỳ X và anh Tẩn Vần S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn chị Phản Mỳ X và bị đơn anh Tẩn Vần S đều thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Phản Mỳ X và anh Tẩn Vần S có 01 con chung tên là Tẩn Thanh P, sinh ngày 18/9/2017. Chị Phàn Mỳ X và anh Tẩn Vần S thỏa thuận cháu Tẩn Thanh P do chị Phản Mỳ X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Anh Tẩn Vần S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Tẩn Vần S thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phản Mỳ X và anh Tẩn Vần S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Phản Mỳ X và anh Tẩn Vần S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) Chị Phàn Mỳ X và anh Tẩn Vần S mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị X nộp toàn bộ số tiền án phí mà anh S phải chịu. Xác nhận chị X đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004533 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị Phản Mỳ X được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã Sì Lở Lầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị P